

Số: 178/TB-DHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp II năm 2023

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I (DSCKI), Dược sĩ chuyên khoa cấp II (DSCKII) đã xác định năm 2023; Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo DSCKI, DSCKII năm 2023 như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Ngành/Chuyên ngành	Chuyên khoa cấp I	Chuyên khoa cấp II	Ghi chú
Dược lý và dược lâm sàng	80	30	
Tổ chức quản lý dược	120	10	
Tổng số	200	40	

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Dược sĩ chuyên khoa cấp I

1.1. Có bằng tốt nghiệp đại học dược, có thời gian công tác liên tục trong lĩnh vực y tế ít nhất 12 tháng (*tính từ ngày có Quyết định tốt nghiệp đến ngày dự thi*).

1.2. Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.3. Có đủ sức khỏe để học tập.

2. Dược sĩ chuyên khoa cấp II

2.1. Có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc bằng Thạc sĩ dược học đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi.

Đối với người có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp I: Dược dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Đối với người có bằng Thạc sĩ dược học: Có ít nhất 36 tháng công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi kể từ khi tốt nghiệp.

2.2. Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Dược sĩ chuyên khoa cấp I

Tập trung theo chứng chỉ: Học viên tập trung học tập theo kế hoạch của Nhà trường. Thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài từ 3 đến 4 năm.

2. Dược sĩ chuyên khoa cấp II

Tập trung theo chứng chỉ: Học viên tập trung học tập theo kế hoạch của Nhà trường. Thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài không quá 4 năm.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN SINH

1. Dược sĩ chuyên khoa cấp I

a) Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

b) Các môn thi tuyển sinh:

Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành theo chương trình đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội (*Phụ lục 1*). Thi tự luận với thời gian 180 phút/1 môn.

2. Dược sĩ chuyên khoa cấp II

a. Hình thức tuyển sinh: thi tuyển.

b. Các môn thi tuyển sinh:

Môn Tiếng Anh: Nội dung thi tương đương trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Môn chuyên ngành: Theo chương trình đào tạo DSCKI của Trường Đại học Dược Hà Nội. Thi tự luận với thời gian 180 phút/1 môn.

(Nội dung hướng dẫn ôn tập của các môn thi được công bố trên website của Trường.

Nhà trường không tổ chức ôn tập).

Thí sinh dự thi được miễn thi ngoại ngữ nếu đạt một trong những điều kiện sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục 2*).

- Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại các địa phương được quy định là khu vực 1 (KV1) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi (có minh chứng). Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023

- Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh (có minh chứng).

Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh đầu vào của Trường; thí sinh thuộc đối tượng chính sách được miễn thi môn ngoại ngữ đầu vào hoặc có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 3/6 sẽ tự học và thi đạt chuẩn năng lực Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam trước khi xét tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên: Đối với thí sinh dự thi tuyển trình độ chuyên khoa cấp I

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số hiện có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên:

Chuyên khoa cấp I: Thí sinh dự thi thuộc diện ưu tiên được cộng 01 điểm vào kết quả thi cho môn chuyên ngành.

Ghi chú:

- Thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.

VI. PHƯƠNG THỨC XÉT TRÚNG TUYỂN

- Điều kiện xét trúng tuyển: điểm các môn thi cơ sở và chuyên ngành ≥ 5 điểm (thang điểm 10; sau khi đã cộng điểm ưu tiên); điểm môn Tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3/6 ≥ 50 điểm (thang điểm 100) hoặc có Chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định.

- Căn cứ vào điều kiện trên và chỉ tiêu ngành tuyển sinh: Xét tổng điểm từ cao xuống thấp

VII. HỒ SƠ TUYỂN SINH

Hồ sơ tuyển sinh gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

1. Dực sĩ chuyên khoa cấp I

1.1. Phiếu đăng ký dự thi tuyển (theo mẫu).

1.2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học dực.

1.3. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với người có việc làm).

1.4. Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với người có việc làm) hoặc chính quyền địa phương (đối với người chưa có việc làm).

1.5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

1.6. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong ngành dự thi của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu).

1.7. Giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

1.8. 04 ảnh 4 x 6 cm (ghi rõ họ và tên; ngày tháng năm sinh, nơi sinh vào mặt sau mỗi ảnh) và 02 phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc người nhận.

2. Dực sĩ chuyên khoa cấp II

2.1. Phiếu đăng ký dự thi tuyển (theo mẫu).

- 2.2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học dược.
- 2.3. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp DSKKI và bảng điểm DSKKI.
- 2.4. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp Thạc sĩ dược học và bảng điểm Thạc sĩ (*thí sinh đã tốt nghiệp Thạc sĩ*).
- 2.5. Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh theo điều kiện xét miễn thi.
- 2.6. Công văn cử đi dự thi tuyển DSKKII của cơ quan quản lý trực tiếp (*đối với người có việc làm*).
- 2.7. Sơ yếu lý lịch (*có dán ảnh và đóng dấu giáp lai*) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (*đối với người có việc làm*) hoặc chính quyền địa phương (*đối với người chưa có việc làm*).
- 2.8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng (*theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).
- 2.9. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan có thẩm quyền với đối tượng dự thi là Thạc sĩ (*theo mẫu*).
- 2.10. Giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*) theo qui định của Nhà nước.
- 2.11. 04 ảnh 4 x 6 cm (*ghi rõ họ tên, ngày, nơi sinh vào mặt sau mỗi ảnh*) và 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc người nhận.
- Lưu ý: Học viên trúng tuyển khi nhập học phải đóng học phí và các khoản lệ phí khác theo đúng quy định hiện hành (*Mức học phí của các hệ DSKKI, DSKKII xem trên website của Trường*).

VIII. LỆ PHÍ DỰ THI

Lệ phí dự thi DSKKI: **300.000 đ** (*Ba trăm nghìn đồng*).

Lệ phí dự thi DSKKII: **300.000 đ** (*Ba trăm nghìn đồng*).

Lưu ý: Mức lệ phí trên cho các thí sinh đăng ký thi tại Trường Đại học Dược Hà Nội. Đối với thí sinh đăng ký thi tại địa điểm khác Nhà trường sẽ thông báo lệ phí sau.

Hướng dẫn nộp lệ phí xem tại *Phụ lục 3*. Thí sinh nộp hồ sơ nhưng không dự thi sẽ không được hoàn lại hồ sơ và lệ phí dự thi.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN

1. Thời gian thi tuyển: Ngày 18 và 19 tháng 8 năm 2023.

2. Địa điểm thi tuyển:

Các tỉnh phía Bắc (từ Huế trở ra): Thi tại Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Các tỉnh phía Nam: Thi tại Trường Cao đẳng Hậu cần 2, số 50 Lê Văn Việt, P. Hiệp Phú, Q. 9, TP Hồ Chí Minh (nếu điểm thi có ≥ 20 thí sinh).

X. THỜI HẠN, HÌNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian đăng ký hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hup.edu.vn>: từ 8h00 ngày 10/5/2023 đến 16h30 ngày 14/7/2023.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, thí sinh in Phiếu đăng ký, lấy xác nhận theo yêu cầu của Nhà trường.

- Nhận hồ sơ chính thức đăng ký dự tuyển:

Sáng: 8h00 – 11h30; chiều: 13h30-16h30

Thời gian nộp hồ sơ từ ngày **03/7/2023** đến ngày **28/7/2023**.

Tất cả giấy tờ được đựng trong một túi hồ sơ, bên ngoài ghi rõ trình độ dự thi, họ tên, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của thí sinh.

Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu đăng ký dự thi, và các giấy tờ, văn bằng nộp. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

3. Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo – Bộ phận Sau đại học - Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

IX. THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ KHAI GIẢNG KHÓA HỌC

1. Công bố kết quả thi tuyển: Dự kiến tháng 9 năm 2023.

2. Khai giảng khóa học: Dự kiến tháng 10 năm 2023.

X. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Đối với lớp đào tạo tại Trường Đại học Dược Hà Nội, thu học phí theo Quy định.

Đối với lớp tổ chức học theo chứng chỉ tại địa phương theo nhu cầu của các Sở Y tế (nếu lớp có ≥ 20 học viên), kinh phí thu theo thỏa thuận.

Thông tin chi tiết trong quá trình tuyển sinh và xét trúng tuyển xem trên trang web tuyển sinh của Trường: <http://tuyensinh.hup.edu.vn>

Hoặc liên hệ trực tiếp:

Phòng Quản lý Đào tạo – Bộ phận Sau đại học - Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 38267480

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc và các cán bộ y tế có nguyện vọng dự thi các chương trình nói trên để kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục dự thi tuyển.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị y tế TW và địa phương;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- CT Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Viện/Trung tâm/Khoa và các đơn vị liên quan;
- Website; Niêm yết bảng tin;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Nam

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC MÔN THI CHO CHUYÊN KHOA

Ngành/Chuyên ngành	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
Chuyên khoa cấp I		
Dược lý và dược lâm sàng	Bào chế và sinh dược học	Hóa dược
Tổ chức quản lý dược	Bào chế và sinh dược học	Hóa dược
Chuyên khoa cấp II		
Dược lý và dược lâm sàng		Chuyên ngành DL&DLS
Tổ chức quản lý dược		Chuyên ngành TCQLD

PHỤ LỤC 2

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis (British council (BC) cấp từ ngày 16/11/2022 bởi các công ty/tổ chức được Bộ GD&ĐT cấp phép theo Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT	B1 (General)	B2 (General)
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Chứng chỉ tiếng Anh phải do một cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận cấp, trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự thi.

3. Danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam

TT	Cơ sở được cấp phép	Ngày có văn bản cho phép của Cục QLCL – Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
2	Trường Đại học Hà Nội	15/5/2019
3	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	15/5/2019
4	Đại học Thái Nguyên	15/5/2019
5	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
6	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
7	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
8	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
9	Trường Đại học Cần Thơ	15/5/2019
10	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	20/02/2020
11	Học viện An Ninh nhân dân	13/12/2019
12	Đại học Sài Gòn	07/02/2020
13	Đại học Trà Vinh	06/3/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/3/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/02/2021
16	Trường Đại học Tây Nguyên	08/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp Tp HCM	09/4/2021
18	Học viện Báo chí Tuyên truyền	23/4/2021
19	Trường Đại học Công nghệ thực phẩm Tp HCM	15/10/2021
20	Trường Đại học Thương mại	21/12/2021
21	Học viện Khoa học quân sự	27/12/2021
22	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10/5/2022
23	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	10/5/2022
24	Học viện Cảnh sát nhân dân	12/5/2022
25	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/8/2022
26	Trường Đại học Nam Cần Thơ	12/9/2022
27	Trường Đại học Ngoại Thương	12/9/2022

Danh sách tiếp tục cập nhật đến ngày đăng ký dự thi

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CERTIFICATE OF PROFICIENCY

In: _____
 Level: _____

This is to certify that

Full name: _____
 Date of birth: _____
 Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam
 Date of Exam: _____
 Overall Score: _____

Listening: _____	Reading: _____
Speaking: _____	Writing: _____

Hanoi, _____

Decision number: _____
 Certificate number: _____
 Reference number: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGẠI NGỮ

Ngôn ngữ: _____
 Bậc: _____

Cấp cho

Họ và tên: _____
 Ngày sinh: _____
 Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
 Ngày thi: _____
 Điểm thi: _____

Nghe: _____	Đọc: _____
Nói: _____	Viết: _____

Hà Nội, ngày _____ tháng _____ năm _____

HIỆU TRƯỞNG

Số Quyết định: _____
 Số hiệu: _____
 Số vào sổ cấp chứng chỉ: _____

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ THI TRỰC TUYẾN VÀ NỘP LỆ PHÍ

1. Đăng ký dự thi trực tuyến

Truy cập đường link: <http://tuyensinh.hup.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự thi trực tuyến theo các bước hướng dẫn sau:

Bước 1: Đọc Thông báo tuyển sinh đào tạo DSKKI, DSKKII năm 2023.

Bước 2: Tạo tài khoản.

Bước 3: Đăng nhập

Bước 4: Khai thông tin cá nhân theo yêu cầu.

Bước 5: In Phiếu đăng ký, ký tên và lấy xác nhận theo yêu cầu.

Lưu ý: Liên hệ Phòng Công nghệ thông tin: 0243.9335705; 0949.228.111 hoặc mail: ducpp@hup.edu.vn để được trợ giúp nếu gặp lỗi khi đăng ký.

2. Nộp lệ phí tuyển sinh: Thí sinh sau khi đã đăng ký trực tuyến thành công chuyển khoản lệ phí dự thi theo thông tin sau:

Tên tài khoản: Trường Đại học Dược Hà Nội

Số tài khoản: 16010000288866

Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) –

Sở Giao dịch số 3

Số tiền: xxxxx đồng

Nội dung: Trình độ tuyển sinh_Họ tên_Ngày sinh

Mã QR:

